

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04/03/2026.

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn và cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Công;

2. Ông Đặng Văn Hai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 466/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2025 về “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Tuyết L., sinh năm: 1997; Địa chỉ: số ..., ấp Thới H., xã Phong H., tỉnh Đồng Tháp;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T..., sinh năm: 1986; Địa chỉ: số .., Ấp ..., xã Hòa L..., tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Tuyết L trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Bùi Thị Tuyết L và anh Nguyễn Văn T.. quen biết và bắt đầu tìm hiểu nhau từ khoảng năm 2012 và được cha mẹ hai bên tác hợp vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Lai Vung (nay là xã Hòa Long), tỉnh Đồng Tháp.

Sau hôn nhân vợ chồng sống ở gia đình chồng. Đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, anh T thường xuyên ăn chơi, mọi việc lớn nhỏ trong nhà bỏ mặc cho vợ lo liệu, chị L khuyên can nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Mâu thuẫn lâu ngày không thể hòa giải nên tuy sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai, mỗi người tự sống theo ý mình, cắt đứt quan hệ với nhau từ đầu năm 2025 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Bùi Thị Tuyết L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Tấn T., sinh ngày 06/8/2014, chị L.. yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh Nguyễn Văn T.. cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn T.. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Tuyết L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”; Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đồng Tháp.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T.. đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp và phiên tòa không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị L.. và anh Nguyễn Văn T.. bắt đầu chung sống như vợ chồng từ năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đã đăng ký kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Long. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị L.. và anh T.. được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên

nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân nhiều lần rồi sau đó trở về chung sống lại, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Mặc dù, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng chị Lan vẫn cương quyết ly hôn với anh T, xét thấy mâu thuẫn của chị L và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc chị D yêu cầu ly hôn là thỏa mãn các điều kiện theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Tuyết L là có căn cứ.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Tấn T, sinh ngày 06/8/2014. Hiện nay, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly thân, chị L đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bảo đảm tốt điều kiện vật chất và tinh thần. Hơn nữa, tại bản tường trình ngày 06 tháng 01 năm 2026, cháu Tài bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Tuyết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Tuyết L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị Tuyết L được quyền tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Tấn T, sinh ngày 06/8/2014. Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị Tuyết L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Bùi Thị Tuyết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Bùi Thị Tuyết L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010881, ngày 18/12/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (chị Bùi Thị Tuyết L đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu Vực 7;
- CTHADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Hòa Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung